

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày 23-01-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quàng Ngọc Tiên.

Ông Vừ A Dơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn D (tên gọi khác: không); sinh năm 1970 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay tại đội II, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị X (đã chết); có vợ Nguyễn Thị M sinh năm 1973 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, bị cáo có một tiền án theo bản án số 07/2011/HSST ngày 24-2-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 04/3/2017 chấp hành xong đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự không; nhân thân: vào năm 1996 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Hà xử phạt 06 tháng tù giam về tội tổ chức dùng chất ma túy đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2017 đến ngày 27/9/2017 thì bị tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòng Thị B - sinh năm 1976. Trú tại Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/9/2017, tổ công tác Công an xã T, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã T phát hiện, bắt quả tang Trần Văn D cất giấu 03 gói nhỏ nghi là Hêrôin ở cầu vai áo phải đang mặc, Trần Văn D khai nhận số Hêrôin trên mua của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản N, xã P, huyện Đ với giá 150.000đ. Mục đích mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an lập biên bản niêm phong thu giữ 03 gói chất bột trắng nghi là Hêrôin; 01 xe máy nhãn hiệu SYM -RS, biển kiểm soát 27H3-4657 cùng một giấy đăng ký xe máy mang tên Tòng Thị B trú tại đội 8, xã T, huyện Đ; một điện thoại cảm ứng nhãn hiệu FLYBEE; một điện thoại bàn phím nhãn hiệu GIONEE L800; một con dao nhọn dài 35cm.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21/9/2017 xác định 03 gói bột trắng thu giữ của Trần Văn D có khối lượng 0,2 gam, trích 0,11 gam gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 770/GĐ-PC54 ngày 02/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu chất bột trắng gửi giám định là Hêrôin, không hoàn lại mẫu vật.

Tại Cáo trạng số: 05/QĐ-VKS-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Trần Văn D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi năm 2009)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn D về tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 16 tháng đến 22 tháng tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,09 gam Hêrôin còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM-RS mang biển kiểm soát 27H3-4657; trả lại cho bị cáo một chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu FLYBEE; chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu GIONEE L800 và một con dao nhọn dài 35 cm do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị B không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. *Xét về hành vi của bị cáo Trần Văn D thấy rằng:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cụ thể: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người quả tang vào hồi 9 giờ, ngày 20/9/2017; vật chứng thu được là 0,2 gam Hêrôin. Tuy hành vi của bị cáo chỉ đơn giản nghiện chất ma túy nên tìm mua về sử dụng nhưng hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ về hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tang trữ 0,2gam Hêrôin nên đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi năm 2009) đang có hiệu lực nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay, khi đưa bị cáo Trần Văn D ra xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thay thế Bộ luật hình sự năm 1999 và hơn nữa đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bộ luật hình sự năm 2015 quy định nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Văn D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần văn D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án số 07/2011/HSST ngày 24-2-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ vì mới ra tù được hơn 6 tháng vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng " tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Mặc khác bị cáo là người có nhân thân xấu khi có tiền sử phạm tội liên quan đến chất ma túy cụ thể vào năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Nam Hà xử phạt 06 tháng tù giam về tội tổ chức dùng chất ma túy tuy được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhưng không nỗ lực thoát khỏi cám dỗ của chất gây nghiện và hôm nay lại tiếp tục một lần nữa bước vào vòng lao lý vì chất ma túy. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi và tính chất phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo mong rằng sau này bị cáo sẽ trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy thu nhập của bị cáo không ổn định; bản thân nghiện chất ma túy; hoàn cảnh gia đình vợ con đều đi làm thuê kiếm sống. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Đối với số Hêrôin còn lại sau giám định là 0,09 gam, đây là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM-RS mang biển kiểm soát 27H3-4657 kèm theo là giấy đăng ký xe mang tên Tòng Thị B trú tại đội 8, xã T, huyện Đ qua điều tra xác định chiếc xe trên đã được chị Tòng Thị B bán, nay bị cáo Trần Văn D mua lại tuy chưa sang tên đổi chủ theo quy định của pháp luật nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình trạng xảy ra rất nhiều trên địa bàn, việc người dân mua bán qua tay tài sản là xe máy nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định; nay cũng đã có xác nhận của chủ sở hữu xe về việc mua bán trên là có thật. Do vậy, cần chấp nhận chiếc xe trên là tài sản của bị cáo Trần Văn D như bị cáo đã khai. Việc bị cáo Trần Văn D sử dụng làm phương tiện mua ma túy để tàng trữ sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu FLYBEE; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu GIONEEL 800 và 01 con dao nhọn dài 35 cm. Quá trình điều tra xác minh tại cơ quan Công an cũng như xét hỏi tại phiên tòa xác định là tài sản riêng của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo Trần Văn D.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Trần Văn D bị kết tội cho nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Mức án phí mà bị cáo D phải chịu là 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn D 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 20/09/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 :

- Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Hêrôin.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe nhãn hiệu SYM-RS mang biển kiểm soát 27H3-4657 kèm theo là một đăng ký xe máy mang tên Tòng Thị B trú tại đội 8, xã T, huyện Đ.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn D những tài sản sau:

+ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng màu đen, viền trắng nhãn hiệu FLYBEE, IMEL: 359388076251053

+ 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu đen nhãn hiệu: GIONEEL800, IMEL: 863718034004567

+ 01 chiếc dao nhọn cán nhựa, màu trắng dài 35 cm.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 25/12/2017 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/01/2018)./. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng NVHS CA Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

